

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày 18/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Vũ
2. Bà Bùi Thu Hằng.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tham gia phiên tòa:

Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 17/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/HSST-QĐ ngày 05/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Phụ L; sinh năm 1962 tại xã V, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Sần A và con bà Chèo Tả B (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phàn Tả C sinh năm 1961; Bị cáo có 01 người con sinh năm 1987; Tiền sự; Tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 cho tới nay về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lý Phụ K; sinh năm 1978 tại xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Văn D (đã chết) và con bà Chảo Mẻ E sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Chảo Mẻ F sinh năm 1979; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh 2002; Tiền sự; Tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 cho tới nay về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 05 giờ 20 phút, ngày 16/9/2017, tổ công tác Đoàn Công an Chà Cang huyện Nậm Pồ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản P, xã P, huyện Nậm Pồ phát hiện Lý Phụ K đang điều khiển xe máy BKS 27B1-574.44 chở Lý Phụ L có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện Lý Phụ L ném 01 gói nilon màu trắng xuống đất, tổ công tác yêu cầu L nhặt lên và mở ra (bên trong là chất nhựa màu nâu đen có mùi hắc (nghi là Thuốc phiện). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Lý Phụ L và Lý Phụ K khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang trên là thuốc phiện, L và K góp tiền mua của người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, L và K không biết tên và địa chỉ của người đó ở đâu với số tiền là 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng) của L góp 400.000VNĐ, của K vay L góp 100.000 VNĐ tại khu vực bản DT, xã QL, huyện Mường Nhé ngày 16/9/2017. Mục đích mua Thuốc phiện là để sử dụng vì L và K đều là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 17/9/2017 của Công an huyện Nậm Pồ xác định số Thuốc phiện thu giữ của Lý Phụ L và Lý Phụ K có trọng lượng là 40,7 gam (Bốn mươi phẩy bảy) gam, đã lấy mẫu giám định là 2,83 gam, còn lại 37,87 (Ba mươi bảy phẩy tám mươi bảy) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 784/GĐ-PC54, ngày 11/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Phụ L và Lý Phụ K là: "*Chất ma túy loại Thuốc phiện*".

Tại bản Cáo trạng số 78/QĐ-VKS-HS ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, xử phạt các bị cáo: Lý Phụ L từ 30 đến 36 tháng tù; Lý Phụ K từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Thuốc phiện; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Không áp dụng án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K khai nhận hành vi phạm tội của mình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng.

Do đó đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, mặt khác hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã P, huyện Nậm Pồ. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng cho cá nhân các bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý không bị ai xúi giục. Hành vi của các bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như các bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

Xét nhân thân các bị cáo: Lý Phụ L và Lý Phụ K đều xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân nên nghiện ma túy các bị cáo mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Bị cáo L là người đã rủ và cho K vay tiền để mua ma túy và đưa phương tiện là xe máy để K cùng thực hiện việc đi mua ma túy và đã được K đồng ý, việc mua ma túy là do L và K thực hiện, khi mua được ma túy thì L trực tiếp cầm ma túy cho tới khi bị bắt, hành vi của các bị cáo thực hiện có sự đồng phạm nhưng ở mức đồng phạm giản đơn là cùng nhau thực hiện hành vi cho đến khi bị bắt giữ. Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình các bị cáo khó khăn đều là hộ nghèo,

các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xong cần xử lý các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính các bị cáo và gia đình các bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án Lý Phụ L và Lý Phụ K còn khai nhận đã mua thuốc phiện của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định.

Xét hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 194/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy các bị cáo nghiện ma túy phải chấp hành hình phạt tù và gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm 01 xe máy và tiền VNĐ là 1.000.000đ tại giai đoạn điều tra qua xác minh làm rõ, cơ quan điều tra đã trả cho người sở hữu hợp pháp. Còn lại 37,87 (Ba mươi bảy phẩy tám mươi bảy) gam thuốc phiện căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

Xét phần án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo số 61/BCĐ và số 34/BCĐ năm 2017, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20, Điều 53; khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; điểm b, d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, xử phạt các bị cáo: Lý Phụ L 32 (Ba mươi hai) tháng tù và Lý Phụ K 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/9/2017.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 37,87 (Ba mươi bảy phẩy tám mươi bảy) gam thuốc phiện (đã trừ mẫu giám định), (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ).

4. Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 các bị cáo Lý Phụ L và Lý Phụ K được miễn án phí HSST do gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 18/12/2017./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện NP;
- Đội điều tra Công an NP;
- Cơ quan THAHS CA NP;
- Chi cục THA dân sự NP;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu. Hồ sơ VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thành